

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4557** /BNN-KTHT

Hà Nội, ngày **24** tháng 12 năm 2013

V/v báo cáo kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện

Kính gửi:

Căn cứ Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện và thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trong cả nước và làm cơ sở để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chính sách “bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện” theo tinh thần Nghị quyết trên;

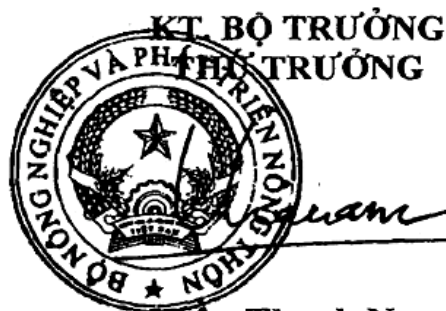
Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Chủ đầu tư khẩn trương báo cáo kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện theo quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo địa chỉ: Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và hòm thư điện tử: sontdsl21n@gmail.com hoặc vanvanbnn@gmail.com trước ngày 23/01/2014 để tổng hợp, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung chính sách trên.

(Có Đề cương báo cáo và mẫu biểu tổng hợp số liệu kèm theo)

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức các đoàn khảo sát và làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, các chủ đầu tư về kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện thuộc các vùng: Tây Nguyên, Trung Trung Bộ và Đông Bắc Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KTHT.



Trần Thanh Nam

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với ông Lê Văn Sơn - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Bộ Nông nghiệp và PTNT.
Điện thoại cơ quan: 04.37343732; Di động: 0913.351.148; Fax: 04.38438233.

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện theo chính sách quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ
*(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** /12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

A. KHÁI QUÁT CHUNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN CÓ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Giới thiệu khái quát về các dự án thủy lợi, thủy điện: tổng số dự án; tổng số dân phải di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 1 đính kèm)

B. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. KẾT QUẢ DI CHUYỂN DÂN VÀ BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

1. Đối với các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh

- Tổng số hộ, khẩu phải di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ theo quy hoạch làhộ,khẩu;

- Kết quả di chuyển dân đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng số hộ, khẩu đã di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ làhộ,khẩu, trong đó:

+ Di chuyển tập trung:.....hộ,khẩu và được bố trí tạikhu, điểm tái định cư tập trung;

+ Di chuyển xen ghép:hộ,khẩu và được bố trí vàobản (thôn, ấp, buôn,...) thuộc xã;

+ Di chuyển tự nguyện:hộ,khẩu.

- Tổng số hộ, khẩu chưa di chuyển là:hộ,khẩu (nguyên nhân chưa di chuyển).

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

2. Đối với các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh

- Tổng số hộ, khẩu phải di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ theo quy hoạch làhộ,khẩu;

- Kết quả di chuyển dân đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng số hộ, khẩu đã di chuyển ra khỏi vùng ngập lòng hồ làhộ,khẩu, trong đó:
 - + Di chuyển tập trung:.....hộ,khẩu và được bố trí tạikhu, điểm tái định cư tập trung;
 - + Di chuyển xen ghép:hộ,khẩu và được bố trí vàobản (thôn, ấp, buôn,...) thuộc xã;
 - + Di chuyển tự nguyện:hộ,khẩu;
- Tổng số hộ, khẩu chưa di chuyển là:hộ,khẩu (nguyên nhân chưa di chuyển).

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Đối với các dự án thủy điện

- Kết quả thực hiện nơi đi, gồm:
 - + Tổng giá trị Bồi thường, thiệt hại làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng;
 - + Tổng giá trị Hỗ trợ tái định cư làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng;
 - + Tổng giá trị Hỗ trợ sản xuất làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng.
- Kết quả thực hiện nơi đến, gồm:
 - + Tổng giá trị Bồi thường, thiệt hại làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng;
 - + Tổng giá trị Hỗ trợ tái định cư làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng;
 - + Tổng giá trị Hỗ trợ sản xuất làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm)

2. Đối với các dự án thủy lợi

- Kết quả thực hiện nơi đi, gồm:
 - + Tổng giá trị Bồi thường, thiệt hại làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo làtriệu đồng;
 - + Tổng giá trị Hỗ trợ tái định cư làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo làtriệu đồng;

+ Tổng giá trị Hỗ trợ sản xuất làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng.

- Kết quả thực hiện nơi đến, gồm:

+ Tổng giá trị Bồi thường, thiệt hại làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là..... triệu đồng;

+ Tổng giá trị Hỗ trợ tái định cư làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là..... triệu đồng;

+ Tổng giá trị Hỗ trợ sản xuất làtriệu đồng, bằng% so với quy hoạch được duyệt; kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo là triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm)

III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả thu hồi đất trên cốt ngập vùng lòng hồ

- Đối với các dự án thủy điện:

+ Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch làha, củahộ.

+ Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;

+ Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

- Đối với các dự án thủy lợi:

+ Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch làha, củahộ.

+ Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;

+ Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

2. Kết quả thu hồi đất dưới cốt ngập vùng lòng hồ

- Đối với các dự án thủy điện:

+ Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch làha, củahộ.

+ Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;

+ Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

- Đối với các dự án thủy lợi:
 - + Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch là.....ha, củahộ.
 - + Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;
 - + Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

3. Kết quả thu hồi đất tại các khu, điểm tái định cư

- Đối với các dự án thủy điện:
 - + Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch làha, củahộ.
 - + Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;
 - + Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

- Đối với các dự án thủy lợi:
 - + Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch làha, củahộ.
 - + Kết quả thu hồi đất đến thời điểm tháng năm 20.....: tổng diện tích đất đã thu hồi làha, củahộ;
 - + Diện tích đất còn lại chưa thu hồi được làha (nguyên nhân chưa thu hồi được).

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

4. Kết quả giao đất tại các khu, điểm tái định cư

- a) Đối với các dự án thủy điện
- Tổng diện tích đất đã giao cho các hộ dân tái định cư đến thời điểm tháng năm 20..... là ha, giao cho hộ, trong đó:
 - + Đất sản xuất nông nghiệp đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất lâm nghiệp đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất ở đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất khác đã giao làha, giao chohộ.
 - Tổng số hộ dân tái định cư chưa được giao đất sản xuất làhộ.
- b) Đối với các dự án thủy lợi
- Tổng diện tích đất đã giao cho các hộ dân tái định cư đến thời điểm tháng năm 20..... là ha, giao cho hộ, trong đó:

- + Đất sản xuất nông nghiệp đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất lâm nghiệp đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất ở đã giao làha, giao chohộ;
 - + Đất khác đã giao làha, giao chohộ.
 - Tổng số hộ dân tái định cư chưa được giao đất sản xuất làhộ.
- (Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)*

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC KHU, ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ

1. Đối với dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện

- Tổng số dự án thành phần theo quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư được phê duyệt là dự án (*gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,....*), với tổng vốn đầu tư làtriệu đồng;

- Kết quả triển khai xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng: tổng số dự án đã phê duyệt: dự án (*gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,*), với tổng vốn đầu tư làtriệu đồng, đã giải ngân.....triệu đồng, trong đó:

+ Tổng số dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng là dự án, với tổng vốn đầu tư là triệu đồng, đã giải ngân triệu đồng;

+ Tổng số dự án đang triển khai thực hiện là dự án, với tổng vốn đầu tư là triệu đồng, đã giải ngân triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 5 đính kèm)

- Đánh giá thực trạng các công trình: chất lượng và tình hình quản lý, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng nêu trên.

2. Đối với dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi

- Tổng số dự án thành phần theo quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư được phê duyệt là dự án (*gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,....*), với tổng vốn đầu tư làtriệu đồng;

- Kết quả triển khai xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng: tổng số dự án đã phê duyệt: dự án (*gồm các dự án giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa, trường học,....*), với tổng vốn đầu tư làtriệu đồng, đã giải ngântriệu đồng, trong đó:

+ Tổng số dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng là dự án, với tổng vốn đầu tư là triệu đồng, đã giải ngân triệu đồng;

+ Tổng số dự án đang triển khai thực hiện là dự án, với tổng vốn đầu tư là triệu đồng, đã giải ngân triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 5 đính kèm)

- Đánh giá thực trạng các công trình: chất lượng và tình hình quản lý, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng nêu trên.

V. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

(Mục này chỉ tổng hợp số liệu của các dự án thủy lợi, thủy điện đã hoàn thành di chuyển dân khỏi vùng ngập lòng hồ và đến các khu, điểm tái định cư)

1. Tổng hợp kết quả sản xuất theo từng lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, gồm: tổng diện tích trồng, năng suất bình quân, sản lượng thu hoạch,....

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 6 đính kèm)

2. Kết quả thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh

- Tổng số lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật nông, lâm nghiệp, thủy sản,.... làlớp, với số lượt người tham gia làngười, trong đó số người dân tái định cư là người; tổng kinh phí được duyệt làtriệu đồng, đã giải ngân được triệu đồng;

- Tổng số mô hình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,.... trên địa bàn làmô hình, với số lượt người tham gia làngười, trong đó số người dân tái định cư là người; kinh phí được phê duyệt làtriệu đồng; đã giải ngân được triệu đồng.

3. Các hình thức tổ chức sản xuất

- Hợp tác xã:

+ Trên địa bàn các xã (huyện) thuộc vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện có tổng sốHợp tác xã đang hoạt động theo quy định hiện hành, với tổng số lao động tham gia là..... người, trong đó số lao động là người dân tái định cư làngười;

+ Đánh giá chung tình hình hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn.

- Tổ hợp tác:

+ Trên địa bàn các xã (huyện) thuộc vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện có tổng số Tổ hợp tác xã đang hoạt động theo quy định hiện hành, với tổng số lao động tham gia là..... người, trong đó số lao động là người dân tái định cư làngười;

+ Đánh giá chung tình hình hoạt động của các Tổ hợp tác trên địa bàn.

- Trang trại:

+ Trên địa bàn các xã (huyện) thuộc vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện có tổng số Trang trại đang hoạt động theo quy định hiện hành, với tổng số lao động tham gia là..... người, trong đó số lao động là người dân tái định cư làngười;

+ Đánh giá chung tình hình hoạt động của các Trang trại trên địa bàn.

- Doanh nghiệp:

+ Trên địa bàn các xã (huyện) thuộc vùng tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện có tổng số Doanh nghiệp đang hoạt động theo quy định hiện hành, với tổng số lao động tham gia là..... người, trong đó số lao động là người dân tái định cư làngười;

+ Đánh giá chung tình hình hoạt động của các Doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Đánh giá chung tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của người dân tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh

VI. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

(Mục này chỉ tổng hợp số liệu của các dự án thủy lợi, thủy điện đã hoàn thành di chuyển dân khỏi vùng ngập lòng hồ và đến các khu, điểm tái định cư)

1. Giáo dục

- Tổng hợp số liệu theo Biểu số 7 đính kèm;
- Đánh giá chung thực trạng giáo dục tại các khu, điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh.

2. Đào tạo, việc làm

- Tổng hợp số liệu theo Biểu số 7 đính kèm;
- Đánh giá chung thực trạng đào tạo, việc làm tại các khu, điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh.

VII. THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ

(Mục này chỉ tổng hợp số liệu của các dự án thủy lợi, thủy điện đã hoàn thành di chuyển dân khỏi vùng ngập lòng hồ và đến các khu, điểm tái định cư)

1. Thu nhập bình quân

- Thu nhập bình quân đầu người của người dân tái định cư các dự án thủy điện là đồng/người/năm;
- Thu nhập bình quân đầu người của người dân tái định cư các dự án thủy lợi là đồng/người/năm.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

2. Hộ nghèo

- Tổng số hộ nghèo là người dân tái định cư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh là hộ (theo chuẩn nghèo quy định tại QĐ số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ), chiếm % so với tổng số hộ tái định cư các dự án thủy điện;

- Tổng số hộ nghèo là người dân tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh là hộ (theo chuẩn nghèo quy định tại QĐ số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ), chiếm % so với tổng số hộ tái định cư các dự án thủy lợi.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

3. Nhà ở dân cư

- Tổng số nhà ở của các hộ dân tái định cư thuộc các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh lànhà, trong đó số nhà ở kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng lànhà, đạt% so với tổng số nhà ở được xây dựng;

- Tổng số nhà ở của các hộ dân tái định cư thuộc các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh lànhà, trong đó số nhà ở kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng lànhà, đạt% so với tổng số nhà ở được xây dựng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

4. Sử dụng nước sinh hoạt

- Tổng số người dân tái định cư các dự án thủy điện được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế) làngười, chiếm.....% so với tổng số người dân tái định cư các dự án thủy điện;

- Tổng số người dân tái định cư các dự án thủy lợi được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế) làngười, chiếm.....% so với tổng số người dân tái định cư các dự án thủy lợi.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

5. Sử dụng điện sinh hoạt

- Tổng số hộ dân tái định cư các dự án thủy điện được sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên từ mạng lưới điện quốc gia là hộ, chiếm% so với tổng số hộ dân tái định cư các dự án thủy điện;

- Tổng số hộ dân tái định cư các dự án thủy lợi được sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên từ mạng lưới điện quốc gia là hộ, chiếm% so với tổng số hộ dân tái định cư các dự án thủy lợi.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 7 đính kèm)

VIII. VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đối với dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện

- Tổng vốn đầu tư dự án di dân, tái định cư (hoặc hạng mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh làtriệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Nhà nước là triệu đồng, vốn của các doanh nghiệp, tổ chức khác là triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao đến thời điểm báo cáo làtriệu đồng, đạt% so với tổng vốn đầu tư dự án di dân, tái định cư (hoặc hạng mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) các công trình thủy điện;

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư: tính đến ngày/...../2013 là:triệu đồng, trong đó:

+ Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:triệu đồng;

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư:triệu đồng;

+ Chi phí quản lý phí và chi khác:triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 8 đính kèm)

2. Đối với dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi

- Tổng vốn đầu tư dự án di dân, tái định cư (hoặc hạng mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh làtriệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Nhà nước là triệu đồng, vốn của các doanh nghiệp, tổ chức khác là triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn đã được giao đến thời điểm báo cáo làtriệu đồng, đạt% so với tổng vốn đầu tư dự án di dân, tái định cư (hoặc hạng mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) các công trình thủy lợi;

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư: tính đến ngày/...../2013 là:triệu đồng, trong đó:

+ Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:triệu đồng;

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư:triệu đồng;

+ Chi phí quản lý phí và chi khác:triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu số 8 đính kèm)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

2. Về tồn tại

a) Nêu những tồn tại trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, như:

- Việc áp dụng chính sách theo quy định tại: Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ và Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư và thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Sự phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; chất lượng công trình đã đầu tư; công tác quản lý, sử dụng, duy tu bảo dưỡng công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng;

- Xây dựng nhà ở cho người dân tái định cư;

- Thu hồi đất, giao đất sản xuất, bù chênh giá trị sử dụng đất cho người dân tái định cư;

- Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp; xây dựng và triển khai các phương án sản xuất;

- Đời sống của người dân vùng tái định cư;

-

b) Nêu những tồn tại trong chính sách quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Đối với quy định chung, nêu các tồn tại về: phạm vi, đối tượng; nguyên tắc chung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Đối với nội dung bồi thường thiệt hại về đất, nêu các tồn tại về: nguyên tắc bồi thường; diện tích đất tính bồi thường;

- Đối với nội dung bồi thường thiệt hại về tài sản, nêu các tồn tại về: bồi thường nhà ở, công trình xây dựng trên đất kèm theo nhà ở; bồi thường thiệt hại các công trình công cộng; bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi;

- Đối với nội dung chính sách hỗ trợ, nêu các tồn tại về: hỗ trợ xây dựng nhà ở; hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ sản xuất; hỗ trợ khác;

- Đối với nội dung tái định cư, nêu các tồn tại về: quy hoạch tái định cư, lập và thực hiện dự án tái định cư; giao đất cho hộ tái định cư; xây dựng khu, điểm tái định cư nông thôn; xây dựng điểm tái định cư đô thị; quản lý và bàn giao khu, điểm tái định cư);

- Đối với nội dung tổ chức thực hiện, nêu các tồn tại về: trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương; trách nhiệm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định cụ thể vào chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;
2. Đề xuất các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trong thời gian tới;
3. Kiến nghị với Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN CÓ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ - TỈNH.....

(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên các dự án thủy điện/thủy lợi	Địa điểm xây dựng	Năm khởi công xây dựng	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Số, ngày QĐ phê duyệt đầu tư	Chủ đầu tư	Công trình thủy điện			Công trình thủy lợi	
							Ngày phát điện chính thức	Công suất thiết kế (MW)	Số tổ máy	Tổng dung tích hồ chứa (m ³)	Diện tích tưới (ha)
A	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN										
1	Thủy điện ...										
2	Thủy điện ...										
...	...										
B	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI										
1	Thủy lợi ...										
2	Thủy lợi ...										
...	...										

TỔNG HỢP KẾT QUẢ DI CHUYỂN DÂN VÀ BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN - TỈNH

(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các dự án di dân, TĐC	Tổng số hộ, khẩu phải di chuyển theo Quy hoạch						Kết quả di chuyển dân và bố trí các hộ dân tại các khu, điểm tái định cư										Ghi chú (năm hoàn thành di chuyển dân)			
		Tổng cộng		Trong đó:				Tổng cộng		Trong đó:											
		Hộ	Khẩu	Tập trung		Xen ghép		Tự nguyện		Tái định cư Tập trung		Tái định cư Xen ghép		Tự nguyện							
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Số khu TĐC	Số Điểm TĐC	Hộ	Khẩu	Số khu TĐC	Số Điểm TĐC	Hộ	Khẩu		
	Tổng cộng																				
A	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN																				
1	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....																				
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....																				
...	...																				
B	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI																				
1	Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi.....																				
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi.....																				
...	...																				

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**
(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Theo Quy hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ đến tháng .../2013				Tình hình thực hiện: ghi vào từng hạng mục của từng Dự án (Bồi thường, Hỗ trợ): Đã thực hiện xong; Đang thực hiện hoặc Chưa thực hiện	
		Khối lượng		Kinh phí (triệu đồng)	Số P.A được duyệt	Số hộ	Kinh phí được duyệt (tr.đ)	Kết quả giải ngân		
		Số hộ	Diện tích (ha)					Giá trị (tr.đ)		Tỷ lệ % so với KP được duyệt
	CỘNG TOÀN TỈNH									
1	Kết quả thực hiện Nơi đi									
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
2	Kết quả thực hiện Nơi đến									
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN										
1	Kết quả thực hiện Nơi đi									
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
2	Kết quả thực hiện Nơi đến									
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
L1	DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ...									
1	Bồi thường, hỗ trợ nơi đi									

TT	Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Theo Quy hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ đến tháng .../2013				Tình hình thực hiện: ghi vào từng hạng mục của từng Dự án (Bồi thường, Hỗ trợ): Đã thực hiện xong; Đang thực hiện hoặc Chưa thực hiện	
		Khối lượng		Kinh phí (triệu đồng)	Số P.A được duyệt	Số hộ	Kinh phí được duyệt (tr.đ)	Kết quả giải ngân		
		Số hộ	Diện tích (ha)					Giá trị (tr.đ)		Tỷ lệ % so với KP được duyệt
a	Bồi thường thiệt hại									
-	Bồi thường thiệt hại về đất									
-	Bồi thường thiệt hại về tài sản									
b	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ xây dựng nhà ở									
-	Hỗ trợ ổn định đời sống									
-	Hỗ trợ khác									
c	Hỗ trợ sản xuất									
2	Bồi thường, hỗ trợ nơi đến									
a	Bồi thường thiệt hại									
-	Bồi thường thiệt hại về đất									
-	Bồi thường thiệt hại về tài sản									
b	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ xây dựng nhà ở									
-	Hỗ trợ ổn định đời sống									
-	Hỗ trợ khác									
c	Hỗ trợ sản xuất									
I.2	DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ...									
...	...									
1	Kết quả thực hiện Nơi đi									
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
2	Kết quả thực hiện Nơi đến									

TT	Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Theo Quy hoạch được duyệt			Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ đến tháng .../2013				Tình hình thực hiện: ghi vào từng hạng mục của từng Dự án (Bồi thường, Hỗ trợ): Đã thực hiện xong; Đang thực hiện hoặc Chưa thực hiện	
		Khối lượng		Kinh phí (triệu đồng)	Số P.A được duyệt	Số hộ	Kinh phí được duyệt (tr.đ)	Kết quả giải ngân		
		Số hộ	Diện tích (ha)					Giá trị (tr.đ)		Tỷ lệ % so với KP được duyệt
-	Bồi thường, thiệt hại									
-	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ sản xuất									
I.1	DỰ ÁN THỦY LỢI ...									
1	Bồi thường, hỗ trợ nơi đi									
a	Bồi thường thiệt hại									
-	Bồi thường thiệt hại về đất									
-	Bồi thường thiệt hại về tài sản									
b	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ xây dựng nhà ở									
-	Hỗ trợ ổn định đời sống									
-	Hỗ trợ khác									
c	Hỗ trợ sản xuất									
2	Bồi thường, hỗ trợ nơi đến									
a	Bồi thường thiệt hại									
-	Bồi thường thiệt hại về đất									
-	Bồi thường thiệt hại về tài sản									
b	Hỗ trợ tái định cư									
-	Hỗ trợ xây dựng nhà ở									
-	Hỗ trợ ổn định đời sống									
-	Hỗ trợ khác									
c	Hỗ trợ sản xuất									
I.2	DỰ ÁN THỦY LỢI ...									
...	...									

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN CÓ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ TỈNH

(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các loại đất	Vùng lòng hồ trên Cos ngập				Vùng lòng hồ dưới Cos ngập				Tại các khu, điểm tái định cư						Ghi chú	
		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Kết quả giao đất			
		Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)		
	CỘNG TOÀN TỈNH																
-	Đất sản xuất nông nghiệp																
-	Đất lâm nghiệp																
-	Đất ở																
-	Đất phi nông nghiệp khác																
-	Đất khác																
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN																
-	Đất sản xuất nông nghiệp																
-	Đất lâm nghiệp																
-	Đất ở																
-	Đất phi nông nghiệp khác																
-	Đất khác																
I.1	DỰ ÁN DI DÂN, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ...																
-	Đất sản xuất nông nghiệp																
-	Đất lâm nghiệp																
-	Đất ở																
-	Đất phi nông nghiệp khác																
-	Đất khác																
I.2	DỰ ÁN DI DÂN, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ...																
...	...																

TT	Các loại đất	Vùng lòng hồ trên Cos ngập				Vùng lòng hồ dưới Cos ngập				Tại các khu, điểm tái định cư						Ghi chú	
		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Diện tích phải thu hồi theo QH		Kết quả thực hiện thu hồi đất		Kết quả giao đất			
		Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)	Số hộ	Diện tích (ha)		
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI																
-	Đất sản xuất nông nghiệp																
-	Đất lâm nghiệp																
-	Đất ở																
-	Đất phi nông nghiệp khác																
-	Đất khác																
II.1	DỰ ÁN DI DÂN, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ...																
-	Đất sản xuất nông nghiệp																
-	Đất lâm nghiệp																
-	Đất ở																
-	Đất phi nông nghiệp khác																
-	Đất khác																
I.2	DỰ ÁN DI DÂN, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ...																
...	...																

09473565

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC KHU, ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ
THUỘC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện				
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	
	CỘNG TOÀN TỈNH													
1	Giao thông:													
	- Đường liên xã	km												
	- Giao thông nông thôn loại A	km												
	- Giao thông nông thôn loại B	km												
	- Giao thông nội đồng	km												
	- Khác (bến đò, cầu, ...)													
2	Thủy lợi	ha												
3	Nước sinh hoạt													
	- Công trình cấp nước TT	hộ												
	- Giếng nước	hộ												
4	Điện sinh hoạt	công trình												
	- Trạm biến áp	trạm												
	- Đường dây (cao áp + hạ áp)	km												
	- Công tơ	công tơ												
5	Công trình công cộng:													
	- Nhà trẻ mẫu giáo	m2												
	- Trường học (tiểu học + THCS)	m2												
	- Nhà công vụ cho giáo viên	m2												
	- Nhà văn hóa	m2												
	- Trạm y tế	m2												
6	San nền	ha												

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú	
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện					
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)		
7	Công trình khác														
I	CÁC DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN														
a	Giao thông:														
-	Liên xã	km													
-	Giao thông cấp kỹ thuật 20	km													
-	Giao thông nông thôn loại A	km													
-	Giao thông nông thôn loại B	km													
-	Giao thông nội thôn, bản (nội đồng)	km													
-	Khác	km													
b	Thủy lợi	ha													
c	Nước sinh hoạt														
-	Công trình cấp nước TT	hộ													
-	Giếng nước	hộ													
d	Điện sinh hoạt	công trình													
-	Trạm biến áp	trạm													
-	Đường dây (cao áp + hạ áp)	km													
-	Công tơ	công tơ													
e	Công trình công cộng:														
-	Nhà trẻ mẫu giáo	m2													
-	Trường học (tiểu học + THCS)	m2													
-	Nhà công vụ cho giáo viên	m2													
-	Nhà văn hóa	m2													
-	Trạm y tế	m2													
f	San nền	ha													

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện				
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	
g	Công trình khác													
DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ...														
a	Giao thông:													
-	Liên xã	km												
-	Giao thông cấp kỹ thuật 20	km												
-	Giao thông nông thôn loại A	km												
-	Giao thông nông thôn loại B	km												
-	Giao thông nội thôn, bản (nội đồng)	km												
-	Khác	km												
b	Thủy lợi	ha												
c	Nước sinh hoạt													
-	Công trình cấp nước TT	hộ												
-	Giếng nước	hộ												
d	Điện sinh hoạt	công trình												
-	Trạm biến áp	trạm												
-	Đường dây (cao áp + hạ áp)	km												
-	Công tơ	công tơ												
e	Công trình công cộng:													
-	Nhà trẻ mẫu giáo	m2												
-	Trường học (tiểu học + THCS)	m2												
-	Nhà công vụ cho giáo viên	m2												
-	Nhà văn hóa	m2												
-	Trạm y tế	m2												
f	Sân nền	ha												

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú	
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện					
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)		
g	Công trình khác														
	DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ...														
...	...														
II	CÁC DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI														
a	Giao thông:														
	- Liên xã	km													
	- Giao thông cấp kỹ thuật 20	km													
	- Giao thông nông thôn loại A	km													
	- Giao thông nông thôn loại B	km													
	- Giao thông nội thôn, bản (nội đồng)	km													
	- Khác	km													
b	Thủy lợi	ha													
c	Nước sinh hoạt														
	- Công trình cấp nước TT	hộ													
	- Giếng nước	hộ													
d	Điện sinh hoạt	cong trình													
	- Trạm biến áp	trạm													
	- Đường dây (cao áp + hạ áp)	km													
	- Công tơ	công tơ													
e	Công trình công cộng:														
	- Nhà trẻ mẫu giáo	m2													
	- Trường học (tiểu học + THCS)	m2													
	- Nhà công vụ cho giáo viên	m2													

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú	
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện					
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)		
-	Nhà văn hóa	m2													
-	Trạm y tế	m2													
f	Sân nền	ha													
g	Công trình khác														
DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ...															
a	Giao thông:														
-	Liên xã	km													
-	Giao thông cấp kỹ thuật 20	km													
-	Giao thông nông thôn loại A	km													
-	Giao thông nông thôn loại B	km													
-	Giao thông nội thôn, bản (nội đồng)	km													
-	Khác	km													
b	Thủy lợi	ha													
c	Nước sinh hoạt														
-	Công trình cấp nước TT	hộ													
-	Giếng nước	hộ													
d	Điện sinh hoạt	công trình													
-	Trạm biến áp	trạm													
-	Đường dây (cao áp + hạ áp)	km													
-	Công tơ	công tơ													
e	Công trình công cộng:														
-	Nhà trẻ mẫu giáo	m2													
-	Trường học (tiểu học + THCS)	m2													

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA di dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Đơn vị	Theo Quy hoạch			Kết quả thực hiện								Ghi chú	
			Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng				Công trình đang triển khai thực hiện					
						Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)	Khối lượng	Số công trình (D.án)	Vốn đầu tư (tr.đ)	Kết quả giải ngân (tr.đ)		
-	Nhà công vụ cho giáo viên	m2													
-	Nhà văn hóa	m2													
-	Trạm y tế	m2													
f	Sân nền	ha													
g	Công trình khác														
	DỰ ÁN DD, TĐC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ...														
...	...														

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH

(Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện			Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi		
				Thủy điện...	Thủy điện....	...	Thủy lợi....	Thủy lợi....	...
I	TRỒNG TRỌT								
1	Cây lương thực								
a	Lúa								
-	Diện tích gieo trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
b	Ngô								
-	Diện tích gieo trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
c	Sắn (mì)								
-	Diện tích gieo trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
d	Dong riêng								
-	Diện tích gieo trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
e	Cây lương thực khác (khoai,)								
-	Diện tích gieo trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
2	Cây ăn quả								
a	Xoài								
-	Diện tích trồng	Ha							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện			Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi		
				Thủy điện...	Thủy điện....	...	Thủy lợi....	Thủy lợi....	...
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
b	Mận								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
c	Nhãn								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
d	Cam, quýt, bưởi								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
đ	Cây ăn quả khác								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
3	Cây công nghiệp								
a	Chè								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
b	Cà phê								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
c	Cao su								
-	Diện tích trồng	Ha							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện			Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi		
				Thủy điện...	Thủy điện....	...	Thủy lợi....	Thủy lợi....	...
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
d	Mía								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
đ	Cây công nghiệp khác (lạc, đậu,)								
-	Diện tích trồng	Ha							
-	Năng suất bình quân	Tạ/ha							
-	Sản lượng	Tấn							
II	CHĂN NUÔI								
1	Gia súc								
-	Trâu	Con							
	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn							
-	Bò	Con							
	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn							
-	Lợn	Con							
	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn							
-	Dê	Con							
	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn							
2	Gia cầm (vịt, gà, ngan, ...)	Con							
-	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn							
III	LÂM NGHIỆP								
1	Diện tích trồng và chăm sóc rừng								
-	Rừng phòng hộ	Ha							
	Số hộ tham gia	Hộ							
-	Rừng sản xuất	Ha							
	Số hộ tham gia	Hộ							
2	Diện tích khoanh nuôi, bảo vệ rừng								

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy điện			Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi		
				Thủy điện...	Thủy điện....	...	Thủy lợi....	Thủy lợi....	...
-	Rừng phòng hộ	Ha							
	Số hộ tham gia	Hộ							
-	Rừng đặc dụng	Ha							
	Số hộ tham gia	Hộ							
IV	THUỶ SẢN								
1	Hồ thủy điện, thủy lợi								
-	Lông cá	lông							
-	Sản lượng cá lông	tấn							
-	Sản lượng đánh bắt tự nhiên trong năm	Tấn							
-	Số lao động tham gia	người							
2	Ao, hồ khác								
-	Sản lượng dự kiến	Tấn							
-	Sản lượng đánh bắt trong năm	Tấn							
-	Số lao động tham gia	người							

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH.....
 (Kèm theo Công văn số **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các tiêu chí	Đơn vị	Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy điện				Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy lợi			
			Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy điện	Thủy điện...	Thủy điện...	...	Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy lợi	Thủy lợi ...	Thủy lợi
1	Thu nhập bình quân của các hộ dân TĐC (triệu đồng/người/năm)	đồng								
2	Hộ nghèo									
-	Số hộ TĐC là hộ nghèo	hộ								
-	Tỷ lệ hộ TĐC nghèo/Tổng số hộ TĐC	%								
3	Số nhà ở của các hộ TĐC	nhà								
-	Tỷ lệ nhà ở kiến cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng	%								
-	Tỷ lệ nhà ở chưa đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng	%								
4	Nước sinh hoạt									
-	Số hộ TĐC được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	hộ								
-	Tỷ lệ hộ TĐC được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%								
5	Điện sinh hoạt									
-	Số hộ TĐC được sử dụng điện sinh hoạt	hộ								

TT	Các tiêu chí	Đơn vị	Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy điện				Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy lợi			
			Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy điện	Thủy điện...	Thủy điện...	...	Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy lợi	Thủy lợi ...	Thủy lợi
-	Tỷ lệ hộ TĐC được sử dụng điện sinh hoạt	%								
6	Giáo dục									
-	Tỷ lệ trẻ em tại các khu, điểm tái định cư trên địa bàn đến tuổi đi học được đến trường	%								
-	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học vùng TĐC	%								
-	Tỷ lệ phổ cập giáo dục THCS	%								
-	Tỷ lệ người dân TĐC biết chữ	%								
7	Đào tạo, việc làm									
-	Số lao động là người dân TĐC được đào tạo chuyên môn	người								
-	Số lao động TĐC sau đào tạo có việc làm	người								
-	Tỷ lệ người dân tái định cư có thu nhập ổn định	%								

Ghi chú: Biểu này chỉ tổng hợp số liệu của các Dự án thủy điện, thủy lợi đã tổ chức di chuyển xong người dân đến các khu, điểm tái định cư.

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN DỰ ÁN DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH.....
 (Kèm theo Công văn số: **4557** /BNN-KTHT ngày **24** tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Danh mục Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi/thủy điện	Vốn đầu tư Dự án di dân, TĐC (triệu đồng)		Số, ngày QĐ phê duyệt đầu tư	Chú đầu tư		Chính sách TĐC áp dụng (Nghị định 197, 84, 69...,, QĐ số 34..)	Kế hoạch vốn giao đến .../2013 (triệu đồng)	Kết quả giải ngân vốn đầu tư (triệu đồng)			Ghi chú		
		Tổng vốn đầu tư	Trong đó:		Hợp phần xây dựng khu, điểm TĐC	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ TĐC			Tổng cộng	Trong đó:			Khác	
			Ngân sách Nhà nước							Khác	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư			Xây dựng công trình CSHT tại các khu, điểm TĐC
	Tổng cộng													
A	Thủy điện													
1	Dự án di dân, tái định cư công trình thủy điện.....													
2	Dự án di dân, tái định cư công trình thủy điện.....													
...	...													
B	Thủy lợi													
1	Dự án di dân, tái định cư công trình thủy lợi.....													
2	Dự án di dân, tái định cư công trình thủy lợi.....													
...	...													